

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2103 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch và lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021, Quyết định số 2224/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch, lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Quyết định số 2225/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 88/TTr-SVHTTDL ngày 06/8/2021 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch và lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính lĩnh vực Lữ hành đã được công bố tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, VXT, KSTTHC_(2b).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC DU LỊCH VÀ LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 02 TTHC

Số TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Du lịch							
1	1.010087.000.00.00.H50	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2013; - Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018; - Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó 	TTHC liên thông với UBND tỉnh

							khẩn do đại dịch COVID-19. - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.	
II	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn							
2	1.010088.000.00.00.H50	Thủ tục hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.	TTHC liên thông với UBND tỉnh

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 08 TTHC

Số TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Du lịch (08 TTHC thuộc lĩnh vực Lữ hành được công bố tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)							
1	2.001628. 000.00.00. H50	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ qua dịch vụ bưu chính	Phí: 1.500.000 đồng/ giấy phép (Áp dụng mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng	(Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/ 2018/ TT-BTC:

							<p>12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p>	3.000.000 đồng/ giấy phép.
2	2.001616.000.00.00.	Thu tục cấp lại giấy phép kinh	05 ngày	Trung tâm Phục vụ	Trực tiếp/ qua dịch vụ	Phí: 750.000 đồng/ giấy	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19	(Bằng 50% mức

	H50	doanh dịch vụ lữ hành nội địa	làm việc	hành chính công tỉnh	buu chính	phép (Áp dụng mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)	tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<i>thu phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</i> Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/ TT-BTC: 1.500.000 đồng/ giấy phép.
3	2.001622.000.00.00.	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh	05 ngày	Trung tâm	Trực tiếp/	Phí:1.000.000 đồng/ giấy	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19	(Bằng 50% mức

	H50	doanh dịch vụ lữ hành nội địa	làm việc	Phục vụ hành chính công tỉnh	qua dịch vụ bưu chính	phép (Áp dụng mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)	tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 47/2021/ TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<i>thu phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</i> Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/ TT-BTC: 2.000.000 đồng/ giấy phép.
4	1.001440.000.00.00.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du	Trong thời hạn 10	Trung tâm	Trực tiếp/	Phí: 100.000	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19	(Bằng 50% mức

	H50	lịch tại điểm	ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Phục vụ hành chính công tỉnh	qua dịch vụ bưu chính	đồng/ thẻ (Áp dụng mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)	tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/ TT-BTC: 200.000 đồng/ thẻ.
5	1.004628.000.00.00.H50	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	Phí: 325.000 đồng/ thẻ (Áp dụng mức thu theo	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm	(Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4

						<p><i>Thông tư số 47/2021/TT-BTC kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)</i></p>	<p>2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p><i>Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</i></p> <p>Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/ TT-BTC: 650.000 đồng/ thẻ.</p>
6	1.004623.000.00.00.H50	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	<p>Phí: 325.000 đồng/ thẻ</p> <p><i>(Áp dụng mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC kể từ ngày</i></p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>	<p><i>(Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày</i></p>

						01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	<p>30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p> <p>Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/ TT-BTC: 650.000 đồng/ thẻ.</p>
7	1.001432. 000.00.00. H50	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	Phí: 325.000 đồng/ thẻ (Áp dụng mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT- BTC kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/ 2021)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể 	<p>(Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2018 /TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ</p>

							<p>thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p><i>Tài chính).</i></p> <p>Từ ngày 01/01/2022 trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/TT-BTC: 650.000 đồng/ thẻ.</p>
8	1.004614.000.00.00.H50	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	<p>Phí: 325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa;</p> <p>100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-</p>	<p><i>(Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</i></p> <p>Từ ngày 01/01/2022</p>

							BVHTTDL. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	trở đi, thực hiện thu phí theo Thông tư số 33/2018/TT-BTC: 650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; 200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

Tổng cộng: 10 TTHC./.